TÒA ÁN ND TP THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Án số: 13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN- TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Thúy Kiên**;
Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Đỗ Phượng;**
Bà Nguyễn Thị Kim Thu;
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phạm Ngọc Anh-** *Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên;*
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên:
Bà Đinh Thị Hương Lý- *Kiểm sát viên;*

Ngày 13/3/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:1009/2019/TLST-HNGĐ ngày 23/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐX ST-HNGĐ ngày 31/01/2020, giữa các đương sự:

+Nguyên đơn**:Chị Nguyễn Thị Huyền T,** sinh năm 1994;
ĐKHK và ở: Đội 7, thôn Ngô Xuyên, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (có đơn xin vắng mặt);

+ Bị đơn: **Anh Phan Anh T,** sinh năm 1988;
ĐKHK: Đội 8, xóm Kẹm, xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên;
Nơi ở: Tổ 25, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên;
(vắng mặt lần thứ 2 không có lý do);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị Huyền T là nguyên đơn trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị T kết hôn với anh T tháng 11/2016, đăng ký kết hôn tại Uy ban nhân dân xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình anh T tại tổ 25, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi cọ, xúc phạm nhau, anh T còn bạo hành chị T khi mới sinh con được 10 ngày, vì thương con chị T đã cố gắng hàn gắn tình cảm, nhưng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng hơn. Từ tháng 8/2018 chị T và con đã phải về nhà mẹ đẻ tại tỉnh Hưng Yên ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân từ đó và không còn quan tâm đến nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, anh T không có trách nhiệm trong cuộc sống gia đình. Nay chị T xác định tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu được ly hôn anh T;

- Về con chung:Có 01 con chung là Phan Minh K, sinh ngày 10/7/2017. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về án phí: Chị T đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật;

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt các Văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS), nhưng anh T không có văn bản thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T, không tham gia các thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

+Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Trong quá trình tiến hành tố tụng đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký đã tuân thủ các quy định của BLTTDS; Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ trong việc tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng;

+Về nội dung: Xác định yêu cầu của nguyên đơn về nội dung khởi kiện là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp nhận; Án phí, quyền kháng cáo của các đương sự giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[**1] Về tố tụng**:

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T là đúng thẩm quyền.

Hành vi, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTDS. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 của BLTTDS;

[2]Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T kết hôn tháng 11/2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Các đương sự đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp.

Căn cứ xác nhận của Chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú, có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa các đương sự đã trầm trọng, các đương sự đã sống ly thân thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn sự gắn kết như chị T khai là thực tế. Mặt khác, việc anh T không tham gia hòa giải và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cho thấy anh T không thiện trí khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Do đó việc duy trì quan hệ hôn nhân không

mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T để giải phóng cho các đương sự, tạo điều kiện cho các đương sự ổn định cuộc sống. Như vậy là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+Về con chung: Quá trình chung sống các đương sự có 01 con chung chưa thành niên như chị T khai nêu trên. Xét thấy cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chưa thành niên. Việc giao trách nhiệm cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cần đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con. HĐXX xét thấy trong thời gian các đương sự sống ly thân chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng con. Do đó, sau khi ly hôn nên giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định. Như vậy sẽ thuận lợi và ổn định mọi mặt trong việc nuoi dưỡng cháu K, phù hợp với thực tế, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu K sau khi cha mẹ ly hôn theo các quy định tại Điều 58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị T không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con, do đó HĐXX không giải quyết vấn đề này (nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác).

3.Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không giải quyết, do chị T không yêu cầu (nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án án khác)

4.Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định;

5.Về quyền kháng cáo:Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 của BLTTDS;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các quy định:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238 của BLTTDS;
- Điều 51, 56, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 146; Khoản 4 Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Điều 271; Điều 272; Điều 273 của BLTTDS;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Huyền T;

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị T được ly hôn anh Phan Anh T ;

2.Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Minh K, sinh ngày 10/7/2017 đến khi tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T đi lại thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định; Không giải quyết cấp dưỡng nuôi con (do nguyên đơn không yêu cầu).

3.Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu Tòa án giaỉ quyết

4.Về án phí:Thu của chị T 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí sang - theo Biên lai thu số 0002534 ngày 20/12/2019 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên lập) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
-THADSTPTN;
-UBNDxã La Bằng,
Đại từ, TN;
- Các Đương sự
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thúy Kiên

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thúy Kiên